

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN
ÂN THI TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HNGĐ -ST

Ngày 29/01/2021

"V/v ly hôn và nuôi con chung"

**NHÂN DẠH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI - TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đồng Dục

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn ThAh Bình - Cán bộ nghỉ hưu

Bà Nguyễn Thị Nga - Chủ tịch hội LHPN huyện

-Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ái - Thư ký TAD huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

- Đại diện VKSND huyện Ân Thi tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Sam - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 1 năm 2021, Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ân Thi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2020/TLST - HNGĐ ngày 02/10/2020 về việc ly hôn, trAh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 30/12/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/QĐST-HNGĐ ngày 19/01/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Chị Nguyễn Thị Th, SN 1991 (có mặt)

Bị đơn : Ah Nguyễn Tiến X, SN 1991 (vắng mặt)

Người có QLNV liên quA đến vụ án:

1. Cháu Nguyễn Thị L A, SN 29/7/2009

2. Cháu Nguyễn Gia L, SN 31/3/2016

3. Cháu Nguyễn Tú Ah, SN 24/8/2017

Người đại diện hợp pháp của các cháu: chị Th – mẹ đẻ của các cháu

Đều trú tại: P L, Đ D, Ân Thi, Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 26/12/2019 và lời khai của chị Th trình bày chị và Ah X có thời giA tìm hiểu nhau, rồi đi đến kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đào Dương vào ngày 25/5/2015. Sau khi cưới chị về ngay gia đình Ah X chung sống. Quá trình chung sống vợ chồng chị có nhiều mâu thuẫn nảy sinh nguyên nhân là do chị toàn sinh con gái nên gia đình nhà chồng, Ah X tỏ thái độ thờ ơ, bản thân Ah X không tu chí làm ăn, lêu lổng, chơi cờ bạc, nô đùa dẫn đến nợ nhiều và không có khả năng thAh toán, chị và gia đình hai bên đã nhiều lần

trả nợ cho Ah X với mong muốn Ah X thay đổi, tu chí làm ăn, sống có trách nhiệm với gia đình nhưng Ah X không thay đổi, vẫn tiếp tục chơi bời, Ah X đánh chị nhiều lần, cuộc sống gia đình căng thẳng nên chị đã làm đơn xin ly hôn Ah X, sau đó Ah X xin lỗi và hứa thay đổi, vì nghĩ đến con nên chị cho Ah X cơ hội vợ chồng về bảo bA làm ăn, chị đi làm công ty, Ah X cũng đi làm cùng chị nhưng giấu chị chơi nô đề, Ah X còn trốn nợ bỏ nhà đi chơi xa. Chị xác định tình tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên không về mà chị làm đơn xin ly hôn Ah X.

Về con chung: Vợ chồng chị có 03 con chung là Nguyễn Thị L A, SN 29/7/2009

Nguyễn Gia L, SN 31/3/2016 và cháu Nguyễn Tú Ah, SN 24/8/2017

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Không đề nghị Tòa giải quyết

Tại biên bản lấy lời khai của Ah Nguyễn Tiến X trình bày: Ah và chị Th có thời giA tìm hiểu nhau, rồi đi đến kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đào Dương vào ngày 25/5/2015. Sau khi cưới chị Th về ngay gia đình Ah chung sống, chúng tôi có thời giA chung sống hòa thuận, hạnh phúc và sinh được 2 con chung. Sau một thời giA vợ chồng Ah phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân một phần do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quA điểm sống, mặt khác Ah chơi bời cờ bạc, nô đề nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, cuối năm 2019 chị Th làm đơn xin ly hôn, Ah có hứa thay đổi nên chị Th rút đơn về. Đến cuối tháng 4/2020, vợ chồng Ah mâu thuẫn trầm trọng, do Ah ốm không đi làm được nên Ah có chửi bới, tát chị Th vài cái, sau đó bố chị Th sAg và chị Th về bên bố mẹ đẻ, do mâu thuẫn vợ chồng sống ly thân nhau từ thời giA đó. Nay chị Th xin ly hôn Ah mong muốn vợ chồng về đoàn tụ, chị Th vẫn quyết định ly hôn Ah cần thời giA suy nghĩ để quyết định cho không phải hối hận.

Về con chung: Vợ chồng Ah có 03 con chung là Nguyễn Thị L A, SN 29/7/2009 Nguyễn Gia L, SN 31/3/2016 và cháu Nguyễn Tú Ah, SN 24/8/2017.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Không đề nghị Tòa giải quyết

Tại biên bản lấy lời khai của bà Đào Thị Quý (mẹ đẻ của chị Th) trình bày: Bà xây dựng vợ chồng cho chị Th, Ah X vào năm 2015, Ah chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đào Dương. Sau khi thành vợ chồng chị Th về ngay gia đình bà chung sống. Quá trình chung sống Ah chị chung sống thời giA đầu hạnh phúc. Sau một thời giA sinh con thứ 2 xong thì bà mới biết Ah chị mâu thuẫn, theo chị Th nói Ah X chơi bời nô đề, rượu chè, không quA tâm đến vợ con dẫn đến nợ nần, vì chịu đựng nên chị Th không nói gì với bố mẹ, đến khi Ah X đánh chị Th phải đi viện, không giấu được thì chị Th mới nói, Ah X có xin lỗi, bà có hỏi Ah X nợ bao nhiêu để vay hộ trả thì chị Th có nhờ vay hộ 100.000.000 đồng, bà đưa tiền cho Ah chị để đi trả nợ, sau đó tạo điều kiện để Ah X có công việc là mua xe công nông để Ah X đi chạy, nhưng chỉ được một thời giA Ah X lại đầu vào đấy, chơi bời, không chịu làm ăn, chị Th nói thì chửi bới, khi chị Th vừa mAg thai con thứ 3 vừa phải trông con nhỏ, nhưng Ah X không giúp đỡ, tháng 12/2019, chị Th quyết định làm đơn xin ly hôn Ah X, Ah X biết và xin lỗi, gia đình động viên vì vợ chồng có 3 con, cho Ah X thêm cơ hội, vì thế chị Th lại về ở, Ah chị chung sống với nhau chỉ được 1 tháng lại mâu thuẫn, Ah X đánh chị Th, chồng bà xuống thấy vợ chồng đánh nhau nên đưa chị Th về, vài ngày sau Ah

X có đến xin lỗi và hứa sửa đổi nhưng chị Th không về vì đã cho Ah X nhiều cơ hội nhưng vẫn vậy. Nay chị Th xin ly hôn Ah X, việc vợ chồng Ah X, chị Th có tiếp tục chung sống với nhau hay không là quyền của Ah X, chị Th. Đối với việc vay tiền cho Ah X, chị Th bà không có ý kiến gì.

Về con chung: Vợ chồng Ah có 03 con chung là Nguyễn Thị L A, SN 29/7/2009 Nguyễn Gia L, SN 31/3/2016 và cháu Nguyễn Tú Ah, SN 24/8/2017

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Ah X, chị Th không đề nghị Tòa giải quyết

Bà Nguyễn Thị Tuyền (hàng xóm của gia đình Ah X, chị Th) trình bày: Ah X, chị Th là vợ chồng, Ah chị chung sống thường xuyên có việc đánh cãi nhau nguyên nhân bà không biết, chị Th đã về nhà bố mẹ đẻ ở vài lần. Thời gian mấy tháng nay bà không thấy chị Th về đây nữa.

Tại biên bản xác minh với UBND xã Đào Dương: Chị Th, Ah X là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đào Dương vào ngày 25/5/2015 tại số 41. Quá trình chung sống chị Th, Ah X chung sống có mâu thuẫn hay không chính quyền địa phương không nắm được.

Về con chung: Chị Th, Ah X có 03 con chung là Nguyễn Thị L A, SN 29/7/2009 Nguyễn Gia L, SN 31/3/2016 và cháu Nguyễn Tú Ah, SN 24/8/2017

Về tài sản chung, công sức, công nợ: UBND xã không nắm được

Tại phiên tòa ngày 19/01/2021: Chị Th có mặt, Ah X vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 227, HĐXX hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa ngày 29/01/2021: Chị Th có mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn vì tình cảm không còn, Ah X tiếp tục vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 điều 227; khoản 3 điều 228 của BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

**** Ý kiến và qua điểm của đại diện VKSND huyện tham gia phiên tòa:***

+ Về chấp hành pháp luật tố tụng:

- Trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán, Thư ký được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48, 51 BLTTDS như thụ lý vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ, xác minh chứng cứ, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, triệu tập nguyên đơn, bị đơn và những người tham gia tố tụng khác.

- Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn: Đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham dự phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do là vi phạm khoản 15, 16 Điều 70, 72 BLTTDS.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 73, Điều 78 BLTTDS.

+ Về đường lối giải quyết:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 357 Bộ luật dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Th.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị L A, cháu Nguyễn Gia L cho Ah X nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Tú Ah cho chị Th nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Th và yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung của Ah X. Ah X không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Th, chị Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho Ah X mỗi cháu 800.000 đồng/ tháng. Chị Th, Ah X có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Khi Ah X có đơn yêu cầu thi hành án về khoản cấp dưỡng mà chị Th không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

- Về án phí: Chị Th phải chi án phí DSST và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, kiểm tra, đánh giá, quan điểm của đại diện VKSND huyện Ân Thi, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Th, Ah X kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đào Dương vào ngày 25/5/2015. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Th, Ah X là hợp pháp. Nay chị Th có đơn xin ly hôn sẽ được áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết theo thủ tục chung. Ah X đăng cư trú tại P L, Đ D, Ân Thi nên việc giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Xét mâu thuẫn vợ chồng: Chị Th, Ah X đều xác định sau một thời gian chung sống thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, hơn nữa Ah X còn chơi bời cờ bạc, dẫn đến nợ nần, chị Th nói không được, Ah X còn đánh chị Th phải đi viện nên mâu thuẫn vợ chồng càng tăng, mâu thuẫn kéo dài, vì vậy tháng 12/2019 chị Th có làm đơn xin ly hôn Ah X, nhưng sau đó Ah X xin lỗi và hứa sửa đổi nên chị Th suy nghĩ cho Ah X cơ hội và vợ chồng tiếp tục chung sống với nhau, tuy nhiên mâu thuẫn vợ chồng vẫn thường xuyên xảy ra, Ah X không thay đổi vẫn chơi bời, trong khi lại đánh chị Th, trốn nợ để đi chơi, kinh tế chị Th một mình chị phải lo cho con cái. Ah X thừa nhận vợ chồng đã có mâu thuẫn nhiều lần do Ah chơi bời cờ bạc, Ah cũng có đánh chị Th, mâu thuẫn

vợ chồng ngày một căng thẳng tháng 4/2020, vợ chồng chị Th, Ah X đánh nhau nên chị Th về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng chị sống ly thân nhau từ thời giA đó, không ai còn quA tâm đến ai phù hợp với lời khai của bà Quý (mẹ đẻ của chị Th), bà Tuyền (hàng xóm của gia đình chị Th, Ah X). Nay chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị đề nghị Tòa giải quyết cho chị được ly hôn Ah X. Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ Ah X đến trụ sở Tòa án để tiến hành hòa giải để Ah chị về đoàn tụ nuôi dạy con chung, mặc dù Ah X mong muốn vợ chồng về ở với nhau nhưng Ah X không đến các phiên hòa giải và Ah X không tìm được biện pháp gì để kéo chị Th về ở với mình. Mâu thuẫn của Ah X, chị Th đã kéo dài thể hiện chị Th đã nhiều lần về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng nhau, Tòa án ấn định phiên tòa nhưng phải hoãn vì Ah X cố tình vắng mặt và tại phiên tòa hôm nay Ah X tiếp tục vắng mặt không có lý do điều đó chứng tỏ Ah X không còn muốn xây dựng hạnh phúc với chị Th nữa, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 hôn nhân giữa chị Th, Ah X đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, Ah X, chị Th không còn thương yêu, quý trọng nhau nữa vì vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th là phù hợp với pháp luật và thực tế vợ chồng.

[3] Về con chung: Ah X, chị Th có 03 con chung là Nguyễn Thị L A, SN 29/7/2009 Nguyễn Gia L, SN 31/3/2016 và cháu Nguyễn Tú Ah, SN 24/8/2017. Nay ly hôn chị Th có nguyện vọng được nuôi cháu Tú Ah, còn để Ah X nuôi cháu L A, cháu Gia L và chị không yêu cầu Ah X cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Ah X có nguyện vọng được nuôi cả 03 con chung và yêu cầu chị Th cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho Ah. Nguyện vọng được nuôi con của Ah X, chị Th là hoàn toàn chính đáng, thể hiện được trách nhiệm của người làm cha, làm mẹ đối với con chưa thành niên. Tuy nhiên, việc xem xét nguyện vọng của chị Th, Ah X phải căn cứ trên cơ sở nguyện vọng của con chung, điều kiện về mọi mặt để đảm bảo việc nuôi con. Cháu L A đã đủ tuổi lấy lời khai nhưng cháu có nguyện vọng được ở với cả bố và mẹ, hơn nữa hiện nay cháu L A và cháu Gia L đAg ở với Ah X, chị Th cũng nhất trí để hai cháu tiếp tục ở với Ah X, nguyện vọng của chị Th phù hợp với nguyện vọng của Ah X, còn cháu Tú Ah hiện đAg ở với chị Th, mặc dù Ah X có nguyện vọng được nuôi cả 03 con chung nhưng Ah X thu nhập hàng tháng 6.000.000 đồng nên việc nuôi dưỡng cả 03 con là không đảm bảo cho sự phát triển, cũng như đời sống vật chất, tinh thần đối với các cháu. Vì vậy, HĐXX giao cháu L A và cháu Gia L cho Ah X trực tiếp nuôi dưỡng, còn giao cháu Tú Ah cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: Chị Th không yêu cầu Ah X cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị là tự nguyện vì hiện nay chị đAg bán hàng trên Hà Nội thu nhập của chị khoảng 7.000.000 đồng. Đồng thời việc Ah X nuôi cháu L A và cháu Gia L chị tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho Ah X mỗi cháu là 800.000 đồng/ tháng kể từ tháng 02/2021 cho đến khi các cháu thành niên, việc chị Th tự nguyện cấp dưỡng là phù hợp với yêu cầu đề nghị cấp dưỡng của Ah X theo quy định của pháp luật nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện của chị Th.

[4] Về tài sản chung, công sức, công nợ: Ah X, chị Th không đề nghị Tòa giải quyết

[5] Về án phí: Chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;
- Khoản 2 Điều 227; Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1- Về quaA hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn Ah Nguyễn Tiến X.

2- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị L A, SN 29/7/2009 và Nguyễn Gia L, SN 31/3/2016 cho Ah Nguyễn Tiến X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi thành niên. Giao cháu Nguyễn Tú Ah, SN 24/8/2017 cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi thành niên. Chị Th tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho Ah X mỗi cháu là 800.000 đồng/ tháng kể từ tháng 02/2021 cho đến khi các cháu thành niên. Ah X, chị Th có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Áp dụng khoản 1 Điều 357 Bộ luật dân sự

Kể từ ngày Ah X có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Th không thi hành khoản tiền cấp dưỡng trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời giA chậm trả.

3- Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị Th, Ah X không đề nghị Tòa giải quyết

4 - Về án phí : Chị Th phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu số 0000654 ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ân Thi. Ngoài ra chị Th còn phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

5- Quyền kháng cáo: Chị Th có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ah X có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trởlồng hợp Bản án đợc thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ngời đợc thi hành án dân sự, ngời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án đợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng GDKT và THA tỉnh
- VKSND huyện Ân Thi;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Đào Dương, Ân Thi;
- Lưu HSVA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Đồng Dục**

